Chương 2

QUẢNG BÌNH, KHĂM MUỘN, SAVANNAKHET ĐOÀN KẾT CHIẾN ĐẤU TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC GIAI ĐOẠN 1954-1975

2.1. Tình hình ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet sau năm 1954

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc, hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Tuy chưa phản ánh đầy đủ thắng lợi của quân dân ba nước do nhiều nguyên nhân khác nhau, song hiệp định Giơnevơ đã công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của các nước Việt Nam, Lào và Campuchia.

Thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954) mở ra giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ dựng lên chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm, xóa bỏ hiệp định Giơnevơ, lập âm mưu chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, làm bàn đạp tấn công miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa.

Ở Quảng Bình, sau khi lệnh ngừng bắn được ban hành, thực dân Pháp bắt đầu chia làm 3 đợt rút quân khỏi Quảng Bình (đợt 1 từ ngày 1-6/8/1954, đợt 2 từ ngày 6-12/8/1954, đợt 3 từ ngày 12-18/8/1954). Ngày 18/8/1954, quân viễn chinh Pháp rút khỏi thị xã Đồng Hới, Quảng Bình hoàn toàn giải phóng. Đây là thắng lợi không riêng gì của Đảng bộ, quân và dân Quảng Bình mà là thắng lợi to lớn của quân và dân cả nước ta sau 9 năm kháng chiến lâu dài, gian

khổ và vô cùng anh dũng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là thắng lợi to lớn của ba nước Đông Dương và nhân dân thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi này là một đòn giáng mạnh vào âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Đông Dương. Chính đế quốc Mỹ đã thừa nhận "Hội nghị Giơnevơ là một thảm họa", là "Một bước tiến quan trọng của chủ nghĩa cộng sản có thể dẫn tới việc mất cả Đông Nam Á".[1] Với một sự tính toán hết sức nham hiểm, ngay khi đang đàm phán về vấn đề chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, tổng thống Mỹ Ai-xen-hao đã lớn tiếng hô hào, tổ chức một cuộc di cư có kế hoạch người Việt Nam từ Bắc vào Nam nếu hội nghị Giơnevơ kết thúc. Đế quốc Mỹ cấu kết với tay sai thực hiện chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào ta di cư vào Nam một cách điên cuồng nhằm thực hiện mưu đồ gây rối loạn tình hình an ninh chính trị, làm giảm lòng tin và ly gián mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền dân chủ nhân dân và quần chúng. Chúng hy vọng chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư làm cho lòng người ly tán, nội bộ lục đục, giảm bớt lực lượng lao động, phá hoại sản xuất hòng phá vỡ khối đoàn kết nhất trí từ trong Mặt trận Dân tộc thống nhất mà Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình đã dày công xây dựng suốt mấy chục năm trời.

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 27/7/1954, Tỉnh ủy Quảng Bình đã tổ chức một đợt tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, cán bộ, đảng viên và quân đội từ ngày 27 đến ngày 31/7/1954 nhằm làm cho mọi người thấy rõ thắng lợi của Hiệp định Giơnevơ, thấy rõ nhiệm vụ của quân và dân Quảng Bình trước tình hình nhiệm vụ mới.

Ngày 1/8/1954, tất cả các địa phương trong tỉnh từ vùng mới giải phóng đến vùng du kích và vùng tự do tổ chức mít tinh hoan nghênh hòa bình lập lại ở Việt Nam, Lào và Campuchia. Tại thị xã Đồng Hới, gần 1 vạn đồng bào nội thị và ngoại ô mang cờ đỏ sao

---

1 Tài liệu của Bộ Quốc phòng Mỹ về chiến tranh xâm lược Việt Nam, tập 1, VNTTX phát hành tháng 8/1971, tr.27.

vàng, biểu ngữ đi diễu hành khắp các đường phố, lôi kéo cả ngụy quân, công chức ngụy và một số lính Âu Phi cùng tham gia.

Ngày 12/8/1954, những lính Pháp cuối cùng rút khỏi khu vực Hoàn Lão. Ngay đêm hôm ấy, một cuộc mít tinh lớn trên 3.000 người tham gia để nghe cán bộ giải thích đường lối chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ cũng như những âm mưu thâm độc của địch. Những người dự mít tinh phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào sức mạnh của quân đội nhân dân. Họ hứa quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của chính quyền đề ra.(1)

Sau ngày Quảng Bình được giải phóng, cùng một lúc Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình phải giải quyết hàng loạt vấn đề bức bách do hậu quả chiến tranh để lại. Hầu hết các cơ sở sản xuất bị ngưng trệ, hơn 60% (gần 7.000ha) ruộng đất hoang hóa...

Một trong những nhiệm vụ quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình sau ngày giải phóng là tăng cường tình đoàn kết chiến đấu với nhân dân các địa phương trên nước bạn Lào, đặc biệt là với hai tỉnh có chung đường biên giới để tiếp tục phối hợp chống kẻ thù chung nhằm bảo vệ thành quả cách mạng mà nhân dân hai nước vừa giành được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp tục huy động mọi tiềm lực vật chất và tinh thần của nhân dân ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn và Savannakhet, quyết tâm đập tan mọi âm mưu chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Với vị thế Khăm Muộn và Savannakhet là hai tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng nối liền giữa Trung và Hạ Lào, có biên giới chạy dài theo ba tỉnh Bình Trị Thiên và Hà Tĩnh, có 3 tuyến đường bộ quan trọng, đường quốc lộ 13 chạy từ Bắc xuống Nam Lào dọc theo sông Mê Kông, đường số 9 chạy từ Đông Hà (Quảng Trị) về thị xã Savannakhet, đường số 12A chạy từ Minh Hóa đến thị xã Thà Khẹc. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thiết lập thêm con đường chiến lược cả 3 chiến trường gọi là đường mòn Hồ Chí Minh.

---

1 Biên bản Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 13/8/1954.

Do vị trí chiến lược quan trọng nói trên, về quân sự Savannakhet là địa bàn tranh chấp quyết liệt giữa ta với địch, có nhiều lực lượng của ta cũng như của địch thường xuyên hoạt động ở đây. Savannakhet là đô thị lớn có sân bay quân sự Sênô, bọn phản động thường xuyên tập trung binh lính để đi ứng cứu cho vùng Trung, Hạ Lào. Quân Mỹ ngụy Sài Gòn lợi dụng Savannakhet để tung nhiều gián điệp biệt kích ra vào dò la tin tức trên đường mòn Hồ Chí Minh.

Về chính trị, Khăm Muộn và Savannakhet có phong trào cách mạng sớm của Lào, nhưng địch vẫn còn khống chế được dân, xuyên tạc chính sách, ly gián cán bộ với quần chúng, âm mưu dụ dỗ chiêu hàng, ám sát và bắt cóc cán bộ. Do đó hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet đã gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng cơ sở, xây dựng chính quyền vùng giải phóng và lãnh đạo quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối của cách mạng Lào.

Về kinh tế, hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet ruộng đất phì nhiêu, đại bộ phận tập trung vùng bị tạm chiếm, tuy diện tích rộng nhưng đất rừng chiếm 80%. Trình độ canh tác còn lạc hậu và lệ thuộc vào thiên nhiên, thường hay bị mất mùa, năm nào cũng có xảy ra nạn đói.

Người dân của hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet đa số theo đạo Phật, nhiều bản có chùa thờ Phật, còn người Lào Thơng chủ yếu theo tín ngưỡng vật linh. Hiện tượng mê tín dị đoan, tệ nạn ma chay cúng bái và các tệ nạn khác của đế quốc phong kiến còn phổ biến.

Ở Lào, Pathét Lào là lực lượng chính trị độc lập, hợp pháp, có quân đội, có vùng tập kết tại hai tỉnh Hủa Phăn và Phongsali. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc, theo điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, quân tình nguyện Việt Nam đã nghiêm chỉnh rút hết về nước. Lực lượng kháng chiến của Lào ở Trung - Hạ Lào cũng rút qua Việt Nam, được Đảng, Chính phủ, nhân dân Việt Nam tạo mọi điều kiện thuận lợi để về khu vực tập kết của mình.

Tại vùng căn cứ Hủa Phăn, ngày 22/3/1955, Đảng Nhân dân Lào (nay là Đảng Nhân dân Cách mạng Lào) được thành lập, đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản được bầu giữ chức vụ Tổng Bí thư.

Về phía Việt Nam, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận rõ bản chất xâm lược của đế quốc Mỹ và khẳng định: Mỹ không những là kẻ thù chính của nhân dân thế giới mà Mỹ đang là kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Việt - Miên - Lào. Từ đây bắt đầu một thời kỳ mới của liên minh đoàn kết dân tộc ba nước Đông Dương - thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

Nhận rõ những mặt mạnh và mặt hạn chế của tình hình xã hội trên địa bàn hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet, Trung ương Đảng và Nhà nước Lào đã chỉ đạo tăng cường mặt trận đoàn kết dân tộc, tuyên truyền giác ngộ và động viên các lực lượng quần chúng tham gia xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị tiềm lực mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống can thiệp và xâm lược của đế quốc Mỹ. Sự ra đời của Đảng Nhân dân Lào đã mở ra cơ hội mới cho nhân dân hai nước nói chung, nhân dân ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn và Savannakhet tiếp tục phát triển mối quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng chống kẻ thù chung của hai dân tộc là đế quốc Mỹ xâm lược.

2.2. Quân tình nguyện và chuyên gia của tỉnh Quảng Bình sát cánh cùng quân và dân hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)

Sau hiệp định Giơnevơ, tuy mức độ thắng lợi mỗi nước giành được có khác nhau nhưng hòa bình đã được lập lại ở cả Việt Nam, Lào và Campuchia. Với mưu đồ chiếm Đông Dương làm bàn đạp thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng, đế quốc Mỹ đã đơn phương phá bỏ hiệp định Giơnevơ, nhanh chóng hất cẳng Pháp, tiến hành chiến tranh xâm lược ba quốc gia có chủ quyền trên bán đảo này. Mỹ chọn Việt Nam làm trọng điểm, mưu đồ biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Đối với Lào và Campuchia, ở mỗi nước, Mỹ đều áp dụng một chính sách riêng. Nhưng về chiến lược chung, đế quốc Mỹ muốn cùng một lúc xâm lược cả ba nước bằng chiến tranh, chia rẽ khối đoàn kết giữa ba dân tộc; dùng lãnh thổ của nước này làm bàn đạp để uy hiếp tấn công xâm lược nước kia; ngăn chặn sự chi viện, hỗ trợ, phối hợp chiến đấu chống kẻ thù chung.

Nhằm mục đích biến Việt Nam - Lào nói riêng và khu vực Đông Dương nói chung thành thuộc địa kiểu mới của chúng, ngày 8/9/1954, Mỹ lôi kéo một số nước đồng minh ký hiệp ước Manila thành lập tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (gọi tắt là SEATO), ngang nhiên đặt Lào, Việt Nam và Campuchia vào "khu vực bảo hộ" của khối này. Mỹ từng bước viện trợ trực tiếp vào miền Nam Việt Nam và Lào, mua chuộc, lôi kéo các phần tử thân Mỹ trong chính quyền Ngô Đình Diệm và Chính phủ Vương quốc Lào, biến các chính quyền này thành công cụ chiến tranh của Mỹ. Ngày 26/11/1954, Mỹ đưa tên tay sai Kà Tày lên lập chính phủ bù nhìn ở Lào.(1) Ở những vùng ít người của Lào, Mỹ lập ra một đội quân gồm các dân tộc thiểu số với tên gọi là "lực lượng đặc biệt", do Cục Tình báo Mỹ (CIA) trực tiếp huấn luyện, đứng đầu là tướng phỉ Vàng Pao.(2)

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam và Lào chủ trương giương cao ngọn cờ đoàn kết chiến đấu trong thời kỳ chống thực dân Pháp, kiên trì đẩy mạnh sự nghiệp đoàn kết, liên minh với nhân dân Lào và Campuchia cùng chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ, bảo vệ chủ quyền, lợi ích và nguyện vọng chính đáng của mỗi dân tộc, giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ của từng nước. Chỉ đạo tăng cường mặt trận đoàn kết dân tộc, tuyên truyền giác ngộ và động viên các lực lượng quần chúng tham gia xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị tiềm lực mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống can thiệp và xâm lược của đế quốc Mỹ.

Hai nước Việt Nam - Lào, một mặt thực hiện nghiêm chỉnh hiệp định Giơnevơ, mặt khác tích cực đấu tranh buộc Mỹ phải thi hành hiệp định.

Thực hiện mưu đồ đã định, ngày 11/5/1959, bọn phản động thân Mỹ ở Lào mở cuộc tấn công vào các lực lượng và cơ sở cách mạng của Lào. Chúng cho quân lấn chiếm một số vùng giải phóng

---

1 *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1954-1975)*, tập 2. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1992, tr.29.

2 Lê Đình Chỉnh. *Quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong giai đoạn 1954-2000*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.39.

và bao vây hai tiểu đoàn thuộc lực lượng vũ trang của Pathét Lào ở cánh đồng Chum, đòi các lực lượng vũ trang của cách mạng Lào hạ vũ khí đầu hàng. Trước sức ép của bọn phản động thân Mỹ, Tiểu đoàn 2 Pathét Lào rút quân khỏi cánh đồng Chum về căn cứ.

Ngày 12/6/1959, Đảng Nhân dân Lào ra tuyên bố kiên quyết chiến đấu bảo vệ nhân dân, tố cáo hành động can thiệp của Mỹ vào nội bộ Lào, kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh thực hiện đúng hiệp định Giơnevơ về Lào. Hành động của bọn phản động thân Mỹ đã làm cho nước Lào lâm vào cảnh nội chiến và quan hệ ở biên giới hai nước Việt Nam - Lào ngày càng căng thẳng.

Tháng 8/1959, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên bố "Nếu Lào xảy ra sự can thiệp quân đội của một nước nào khác, theo âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ thì đó không những là một hành động xâm lược đối với nhân dân Lào mà Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa coi đó là một hành động trực tiếp uy hiếp nền an ninh của mình".[1]

Trên quan điểm đó và theo yêu cầu của bạn, Công an nhân dân vũ trang Quảng Bình gấp rút thành lập các đội công tác sang phối hợp với các lực lượng vũ trang của bạn cùng chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng và tuyến hành lang sát biên giới Việt Nam - Lào làm căn cứ cho bạn tiến hành cuộc chiến đấu lâu dài. Nhiệm vụ của các đội công tác này tập trung vào 3 mặt chính là: Phối hợp với lực lượng Pathét Lào vũ trang đánh địch bảo vệ vùng giải phóng của bạn và hành lang sát biên giới Việt Nam – Lào; Vận động quần chúng giúp bạn xây dựng chính quyền; Giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang, chủ yếu là dân quân tự vệ và bộ đội địa phương.

Với ba nhiệm vụ đó, các đội công tác của Công an nhân dân vũ trang Quảng Bình sang làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào thường được gọi là các "đội ba mặt".

Các "đội ba mặt" của Công an nhân dân vũ trang Quảng Bình sát cánh cùng các "đội ba mặt" của Công an vũ trang Vĩnh Linh phối

---

1 Dẫn theo *"Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình"* xuất bản năm 1998, tr.104.

hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các đại đội, tiểu đoàn của Trung đoàn 101 (thuộc Sư đoàn 325 - Quân đội nhân dân Việt Nam) đánh chiếm, giành lại nhiều mục tiêu cho bạn. Lực lượng hỗn hợp của ta được trang bị chủ yếu là súng bộ binh phù hợp với điều kiện chiến đấu vùng rừng núi. Các đơn vị ta cùng bạn chiến đấu lần lượt giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn cho nước bạn Lào như các huyện Bua La Pha, Lằng Khằng (tỉnh Khăm Muộn), Sê Pôn, Huội Xan, Mường Phìn (tỉnh Savannakhet). Sau các đợt hoạt động tác chiến, lực lượng của Trung đoàn 101 tiếp tục giai đoạn phát triển chiến đấu nhiều khu vực khác theo kế hoạch của trên. Các phân đội của công an nhân dân vũ trang được giao nhiệm vụ bám trụ lại các vùng giải phóng trong các xã Tơng, Tha Pha Ban, Thoòng Khám, Xoọc Xun Bun, Noọng Ma, Cồn Xa, Xà Vỏ... Tại các xã này, bộ đội chiến sĩ ta đi sâu xuống từng bản làng tuyên truyền, giải thích đường lối chính sách của Mặt trận cứu nước Lào, hướng dẫn bà con lao động sản xuất, cùng bạn chiến đấu chống bọn gián điệp biệt kích, thám báo, tiến hành diệt phỉ, lùng bắt bọn gián điệp, chỉ điểm, bọn ác ôn; giúp bạn xây dựng phong trào bảo vệ trị an, xây dựng cơ sở chính trị ở từng xã. Hầu hết bọn ác ôn đều tỏ thái độ khuất phục cách mạng. Những tên trước đó rất ngoan cố cũng đã được giáo dục, thuyết phục thả về làm ăn sinh sống, họ đã khai báo các địa điểm cất giấu vũ khí, tài liệu và tự bao gói vận chuyển đến nộp cho cách mạng.

Tại các vùng mới được giải phóng, do luận điệu tuyên truyền của bọn xấu, dân bản lúc đầu hoảng sợ kéo nhau bỏ làng, bản chạy vào vùng địch tạm chiếm hoặc vào rừng sâu lập các làng mới sinh sống. Cán bộ, chiến sĩ tình nguyện Việt Nam kiên trì làm công tác vận động, tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động địch vận, tiếp tục phân hóa hàng ngũ địch. Nhiều phần tử trước đây là ác ôn, ngụy quyền cũ của địch đã nghe theo, trở về với cách mạng. Một số còn tự nguyện, tích cực đi vận động nhân dân trở về quê cũ làm ăn sản xuất, ổn định đời sống. Một số nhân viên cũ của địch đã giác ngộ, được cách mạng chỉ định tham gia bộ máy chính quyền lâm thời ở địa phương. Quần chúng quanh vùng Pha-Băng, Xiêng Hùm, các bản Chiêng-Túp, Bản Na, Ra Mai và cả vùng thượng nguồn sông Xêbăngphai dần dần tin tưởng và ủng

hộ cách mạng. Nhiều nơi, nhân dân các bộ tộc Lào đã tự vận động quyên góp lương thực, tìm thuốc men điều trị cho bộ đội, cung cấp các nguồn tin về hoạt động của địch, kêu gọi bọn phỉ còn ngoan cố ra đầu hàng, đầu thú. Nhờ đó, có những tên phỉ còn lẩn trốn đã ra đầu thú, xin được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng.

Tháng 1/1961, để hỗ trợ thêm cho các đội hoạt động ngoại biên, sau khi được cấp trên chấp thuận, Ban Chỉ huy Công an vũ trang tỉnh Quảng Bình đã thành lập thêm "phân đội ba mặt" chia thành bốn hướng qua biên giới để tăng cường lực lượng giúp bạn.

- Hướng thứ nhất: Xuất phát từ đồn Cha Lo đi dọc theo đường 12 hoạt động từ các vùng Pà Xoàng, Cà Toọc, Tha Ban, Bản Đủ đi sâu vào khu vực Xam Xay, Xam Xăng...

- Hướng thứ hai: Đi từ đồn biên phòng Cà Xèng bộ đội ta mở đường sang bản Ton, Vùng Bắc.

- Hướng thứ ba: Hoạt động khu vực đối diện phía Nam của đồn biên phòng Cà Roòng.

- Hướng thứ tư: Tiến vào các vùng Chiêng - Túp, Bản Na, Kha - Mai thuộc huyện Sê Pôn.[1]

Hoạt động của các tổ công tác ngoại biên "phân đội ba mặt" của Công an nhân dân Quảng Bình đã góp phần cùng lực lượng vũ trang của bạn tạo đà liên tiếp giành thắng lợi cho cách mạng Lào, khai thông và bảo vệ hành lang thông suốt giữa miền Bắc đến các chiến trường trên bán đảo Đông Dương. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ giúp bạn, chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh và Ban Chỉ huy Công an nhân dân vũ trang Quảng Bình, các đội công tác ngoại biên "phân đội ba mặt" đã bàn giao các địa bàn giải phóng cho lực lượng Pathét Lào quản lý. Toàn bộ quân tình nguyện Việt Nam gồm các lực lượng ngoại biên của các đồn biên phòng và các đội công tác ngoại biên "phân đội ba mặt" đều rút về nước học tập, chỉnh huấn.

Những thắng lợi trên chiến trường Lào làm cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai lún sâu vào thế bị động, lúng túng. Mỹ buộc phải chấp

---

1 *Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình*, xuất bản năm 1998, tr.108.

nhận thất bại, rút lui khỏi Lào để tập trung đối phó với tình hình ở miền Nam Việt Nam. Ngày 7/6/1962, ba phái ở Lào đã họp tại cánh đồng Chum và đến ngày 12/6/1962 đã đạt được thỏa thuận ký Hiệp nghị thành lập Chính phủ Liên hiệp.

Ngày 23/7/1962, hội nghị Giơnevơ gồm 14 nước tham gia đã ký Hiệp định về Lào. Qua hiệp định này, quốc tế cam kết "tôn trọng nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Lào".

Được sự giúp sức của Mỹ, ngụy Sài Gòn, lợi dụng địa hình vùng núi hiểm trở, bọn phản động ở Lào quay lại tổ chức các cụm phỉ ở Tá Pa, Pha Cuôi... Ngụy quân Sài Gòn đưa quân ra đóng chốt ở Sa Mùi (đối diện với khu vực Cây Tăm, Cù Bạc ở Bắc giới tuyến) để làm "mắt thần", làm chỗ dựa và chỉ điểm cho ngụy quyền miền Nam tung gián điệp biệt kích ra Vĩnh Linh, Quảng Bình. Tình hình biên giới ở đây căng thẳng, phức tạp trở lại.


Chủ tịch Hồ Chí Minh và Hoàng thân Xu-pha-nu-vông

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam và Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Lào thống nhất cho phép các tỉnh cùng biên giới giữa Lào và Việt Nam có nhiệm vụ kết nghĩa, giúp đỡ, chi viện lẫn nhau để cùng nhau củng cố xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của hai dân tộc.

Thực hiện chủ trương của hai Bộ Chính trị, ngày 5/9/1962, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 114/NQ-TW, Bộ Tư lệnh Quân khu IV ra Chỉ thị số 345/TL về công tác giúp bạn đối với các tỉnh trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào. Ban Bí thư

Trung ương Đảng giao cho Quảng Bình trực tiếp kết nghĩa với tỉnh Khăm Muộn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình đã xây dựng kế hoạch lãnh đạo bảo vệ khu vực biên giới. Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình xác định: "Muốn bảo vệ tốt chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, phải chủ động tiến công địch từ xa, phải đánh mạnh kẻ địch từ bên ngoài để bảo vệ chặt bên trong".[1] Chấp hành chủ trương của Trung ương và của tỉnh, Công an nhân dân vũ trang tỉnh Quảng Bình đã cử 9 tổ công tác ngoại biên ở các đồn biên phòng và các phân đội "hoạt động ba mặt" do các đồng chí Hồ Xuân Phinh, Trần Khương, Hồ Văn Mường phụ trách, gấp rút vượt Trường Sơn, băng rừng lội suối đi làm nhiệm vụ quốc tế.

Địa bàn tập trung hoạt động của các đội công tác ngoại biên "đội ba mặt" trong thời gian này làm căn cứ, để bắt phỉ trên một phạm vi rộng từ Phu Vang Liêm, Pu-Cô-Nhi, Phù-Ac-Thông đến Nậm-On, Tham Mi, Xê Băng Phai, Khu-Xê…

Những năm 1960-1962 là thời kỳ có nhiều khó khăn của cách mạng Lào, các đội công tác ngoại biên của Quảng Bình (mang mật danh "đội ba mặt") đã khắc phục nhiều khó khăn, gian khổ của chiến trường rừng núi, chấp hành nghiêm chỉnh luật, tôn trọng mọi phong tục tập quán địa phương, tranh thủ được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhân dân các bộ tộc Lào. Các đơn vị vũ trang tình nguyện của Quảng Bình phối hợp hiệp đồng với các lực lượng trên đất bạn chiến đấu tiêu diệt các toán gián điệp, biệt kích, thám báo, thổ phỉ (phối hợp cùng đánh 32 trận, bắt sống 30 tên, tiêu diệt 122 tên, vận động 70 người theo phỉ ra đầu thú, bắt gọn 3 tổ chức gián điệp chỉ điểm, thu 96 súng, điện đài, nhiều phương tiện, tài liệu khác; mở trên 50 lớp nghiệp vụ an ninh cho cán bộ, công an và huấn luyện đoàn quân ở nhiều địa phương của bạn; giúp bạn xây dựng được một trung đoàn có khả năng chiến đấu độc lập vững).

Sau những thất bại trên mặt trận chính trị, cùng với những thất bại liên tiếp trên chiến trường miền Nam Việt Nam và Lào, ngày

---

1 Nghị quyết của Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Bình đầu năm 1962.

17/6/1963, tại Thái Lan, dưới sự điều khiển của Mỹ, khối SEATO đã tiến hành cuộc diễn tập với hơn 7.000 quân tham gia, trong đó chủ yếu là quân Mỹ, nhằm "kiểm tra trình độ tác chiến" sẵn sàng cho bước phiêu lưu quân sự mới vào Lào. Theo lệnh quân Mỹ, quân phản động cùng quân trung lập mở cuộc tấn công lấn chiếm vùng giải phóng Trung Lào.

Phán đoán đúng âm mưu và hành động của Mỹ và tay sai, cuối năm 1963, Quân ủy Trung ương Lào và Quân ủy Trung ương Việt Nam đã trao đổi thống nhất giao Bộ Tư lệnh Quân khu IV cùng với bộ đội Pathét Lào phối hợp chiến dịch 128. Chấp hành nhiệm vụ được giao, Bộ Tư lệnh Quân khu IV sử dụng Trung đoàn 95 và Trung đoàn 101 (Sư đoàn 325), một đại đội gồm súng cối 120 ly; một đại đội súng máy phòng không; một đại đội thiết giáp, một trung đội đặc công, Tiểu đoàn 17 Pathét Lào tỉnh Khăm Muộn và Đại đội bộ đội địa phương Nhom Ma Rát tham gia chiến dịch, đồng thời kết hợp với bộ đội Quảng Bình thực hiện chiến dịch.[1]

Đầu năm 1964, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Trung ương Đảng Nhân dân Lào đã bàn bạc và quyết định mở chiến dịch mang mật danh 128. Thực hiện kế hoạch, ngày 27/1/1964, từ hướng Đông, liên quân Quảng Bình - Khăm Muộn nổ súng đánh địch. Tiểu đoàn 17 Khăm Muộn và Đại đội địa phương Nhom Ma Rát đã phối hợp với đơn vị quân tình nguyện tiến công cứ điểm Vang Yên, đánh chiếm các khu vực Bản Đông, Thà Thuột, Bản Khoa, tạo thành thế bao vây Na Cay. Bị đánh bất ngờ, quân địch hoảng sợ, bỏ chạy về hướng Thẩm Công Lô. Liên quân Việt - Lào tiếp tục truy kích địch đến tận ngã ba Bản Thôn, truy lùng tàn binh địch trên một địa bàn rộng lớn từ Na Cay, Hun Ban, Phảkenla, Nậm-xa tới Na Muông, Bản Ken, Bản Công Lô, đẩy lùi quân địch về hướng Kon-Ka-ti-a và Bản Kin.

Chiến dịch 128 diễn ra từ ngày 27/1 đến ngày 12/2/1964. Trong chiến dịch này, liên quân Việt - Lào đã loại khỏi vòng chiến đấu 800 tên, thu 360 súng các loại, giải phóng một khu vực rộng lớn thuộc địa

---

1 Nguyễn Thị Phương Nam (2007). *"Quan hệ Việt Nam - Lào từ 1975-2005"*, Luận án Tiến sĩ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

phận cao nguyên Trung Lào, cùng tuyến biên giới Lào - Việt từ đường số 8 đến đường số 12. Thắng lợi của chiến dịch đã tạo điều kiện cho Việt Nam chuyển toàn bộ đường vận tải sang hướng tây trên đất Lào; phá vỡ âm mưu chiếm đóng cao nguyên Trung Lào của chúng, giải phóng Nậm Thơm, tạo điều kiện cho bạn Lào mở rộng phạm vi hoạt động xuống đường 13, giúp bạn xây dựng cơ sở cách mạng, củng cố vùng giải phóng, bảo vệ hành lang vận chuyển của ta (Việt Nam)".[1]

Cùng với chiến dịch này, Tiểu đoàn 927 của quân khu được giao nhiệm vụ phối hợp với một đại đội thuộc Tiểu đoàn 15 của bạn, tiến công tiêu diệt cứ điểm Pha Hom. Pha Hom - một trung tâm phòng ngự của địch trên tuyến đường 12, cách thị xã Thà Khẹc 14km về phía đông, cách vị trí Na Dơn 12km, cứ điểm được bố trí theo kẹt núi đá sát chân núi đá. Địch lợi dụng sự che chắn của các nền đá phía đông bắc và phía đông nam làm những bức thành ngăn cách giữa vùng ta với vùng chúng kiểm soát. Lực lượng địch ở đây bố trí thành cụm, kết hợp lực lượng cơ động khá chặt chẽ. Trong khi đó, cơ sở cách mạng của bạn lại chưa được tạo lập trong nhân dân vùng này nên ta rất khó khăn trong việc nắm bắt tình hình địch cũng như địa bàn chiến đấu. Khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, Tiểu đoàn 927, 929 liên tục hành quân từ ngày 9 đến ngày 11/11/1964, dùng dây bắc thang qua những mỏm đá tai mèo, dốc núi dựng đứng, mang vác vũ khí vào vị trí tập kết. Mặc dù địch bắn vào đội hình, cả đơn vị vẫn kiên trì chịu đựng giữ bí mật đến khi trận đánh bắt đầu. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra giằng co, quyết liệt cho đến 15 giờ ngày 11/11/1964, địch túng thế phải bỏ chạy về Na Dơn. Tiểu đoàn 927 hỗ trợ cho Ban truy kích phục kích, diệt một số ở cầu Nậm Dơn, phía bắc cầu Xê Băng Phai. Trận Pha Hom đánh dấu sự tiến bộ về chiến thuật và kỹ thuật của liên quân Việt - Lào trong tiến công đột phá vị trí hiểm yếu, làm vỡ thế phòng thủ của địch.

Trong thời kỳ 1962-1966, quan hệ hợp tác, kết nghĩa giữa Quảng Bình, Khăm Muộn chủ yếu là hợp tác trên lĩnh vực quân sự. Bên cạnh sự phối hợp giúp bạn trên chiến trường, Quảng Bình còn

---

1 Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. *Tóm tắt các chiến dịch kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*. Nxb Quân đội nhân dân, H, 2001, tr.539-540.

làm nhiệm vụ hậu phương đối với Lào. Phương hướng phối hợp, giúp đỡ Khăm Muộn đã được Quảng Bình xác định: Giúp bạn mọi mặt về kinh tế, văn hóa, đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, trong đó phát triển kinh tế nông nghiệp được chú trọng trên cả ba mặt: trồng trọt, chăn nuôi và thủy lợi; giúp bạn phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, tăng cường mậu dịch hai bên. Việc trao đổi hàng hóa Quảng Bình xuất qua Khăm Muộn chủ yếu là vải sợi, dụng cụ gia đình, dao, rựa, cuốc, xẻng... để đổi lại xương, cao cốt, gạc, dầu núi, phà... Từ đây, những hoạt động phối hợp, chi viện của Quảng Bình đối với Khăm Muộn diễn ra thường xuyên, toàn diện và có kết quả cao hơn.

Đến năm 1966, đường Hồ Chí Minh được mở rộng để vận chuyển bằng xe cơ giới, nhiệm vụ bảo vệ hành lang phía Tây Trường Sơn trở nên cấp thiết. Ban Bí thư Trung ương Đảng giao cho Quảng Bình kết nghĩa với tỉnh Savannakhet, giao tỉnh Hà Tĩnh kết nghĩa với tỉnh Khăm Muộn, giúp tỉnh bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, làm chỗ dựa cho việc bảo vệ và mở rộng đường Hồ Chí Minh.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh đã cử một đoàn đại biểu do đồng chí Đặng Gia Tất - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng đoàn sang thăm hữu nghị chính thức và ký biên bản thiết lập quan hệ kết nghĩa, giúp đỡ, hợp tác với tỉnh Savannakhet. Sau chuyến thăm của đồng chí Đặng Gia Tất - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Quảng Bình đã thành lập Ban Công tác miền Tây Quảng Bình (gọi tắt là Ban C). Ban Công tác miền Tây Quảng Bình cử đoàn chuyên gia đầu tiên do đồng chí Trần Xuân Thét làm trưởng đoàn sang nghiên cứu, điều tra khảo sát tình hình để chuẩn bị cho việc thực hiện bản ký kết giữa hai tỉnh (sau đó đồng chí Hoàng Hường thay, đến năm 1968 giao lại cho đồng chí Phạm Xuân Quảng).[1]

Được Ban Công tác miền Tây Trung ương hỗ trợ cung cấp vật tư, phương tiện và kinh phí, Ban Công tác miền Tây Quảng Bình đã

---

1 Tư liệu do đồng chí Hoàng Hữu Diệu, nguyên là cán bộ chuyên gia Ban Công tác miền Tây Quảng Bình cung cấp tại Hội thảo Nhân chứng do Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình tổ chức ngày 21/10/2011.

thành lập đoàn xe vận tải sang chi viện cho bạn và làm công tác hậu cần cho chuyên gia Quảng Bình công tác trên đất bạn, thành lập trạm đón tiếp cán bộ khu Nam Lào tại Quảng Bình để đưa đón cán bộ khu Nam Lào về Quảng Bình lên Sầm Nưa hội họp và học tập.

Savannakhet là một trong những tỉnh lớn, bấy giờ có 20 huyện và chia thành hai vùng, vùng tạm chiếm và vùng giải phóng. Vùng giải phóng có 10 huyện, đất đai rộng nhưng dân cư ít, trình độ canh tác còn lạc hậu và còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. Savannakhet là một trong những tỉnh có phong trào cách mạng từ rất sớm, nhưng do địch chiếm đóng lâu ngày nên cơ sở yếu, vì thế bạn đã gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng chính quyền và lãnh đạo quần chúng thực hiện các chủ trương, đường lối của cách mạng Lào. Các huyện nằm trong vùng giải phóng tỷ lệ đảng viên chỉ chiếm 0,04% dân số, nhiều bản mất trắng, các tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng dù đã được hình thành nhưng nhiều nơi bị địch khống chế và lũng đoạn, đội ngũ cốt cán vừa yếu lại vừa thiếu, một số bị địch lợi dụng mua chuộc.[1] Một bộ phận quần chúng ý thức giác ngộ về đường lối, chính sách còn thấp. Trong khi đó, địch ra sức khống chế, xuyên tạc chính sách của mặt trận, đe dọa khủng bố, bắt cóc cán bộ và có âm mưu bắt chuyên gia ta, chúng đã có hành động ám sát và giết cốt cán của bạn khi đang còn làm rẫy, đốt nhà để vu khống cho chuyên gia ta hòng chia rẽ khối đoàn kết Việt - Lào, phá hoại tình đoàn kết giữa hai dân tộc. Bên cạnh đó, địch còn lợi dụng núi Phu-xiêng-he cho biệt kích tập kích ra vào một số vùng trong huyện ở các xã Na-xa-lo, Mường Xén, Na Hang để phá hoại cơ sở, dồn dân vùng giải phóng vào vùng địch hòng gây nhiều khó khăn cho ta, tạo tâm lý hoang mang, dao động không an tâm sản xuất. Một số nơi bị địch lợi dụng xuyên tạc "Việt Nam qua thu thuế nông nghiệp" gây hoang mang trong nhân dân, một số người đã bỏ làng chạy vào vùng địch hậu.

Tình hình trên đã gây ra nhiều khó khăn khi cán bộ chuyên gia của Quảng Bình sang giúp bạn xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa. Chủ trương của Trung ương Đảng Nhân dân Lào đưa cán bộ chuyên

---

1 Báo cáo tổng kết công tác giúp bạn 4 năm của Ban Công tác miền Tây Quảng Bình (1968-1971).

gia xuống cơ sở nhiều nơi không thực hiện được. Trước tình hình đó, để đạt được mục tiêu giúp bạn trong xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, các chuyên gia Quảng Bình đã chuyển hướng vào công tác xây dựng cơ sở, xác định yếu tố có tính chất quyết định là phải giúp bạn làm tốt công tác chính trị, trước hết là xây dựng và đào tạo đội ngũ cốt cán cho bạn để bạn đủ khả năng lãnh đạo sản xuất và chiến đấu là hai nhiệm vụ trọng tâm nhất lúc này. Quảng Bình đã cử 71 chuyên gia chính trị, chủ yếu là Bí thư Đảng ủy xã, Chủ nhiệm Hợp tác xã giúp bạn xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào quần chúng, xây dựng tổ đoàn kết đổi công cho bạn ở ba huyện Na Nhôm, Ăng Khăm, Phìn và 2 xã Xúp Xê Khăm Ó, huyện Khăm Tha Bu Li.[1]

Về công tác nội bộ, tỉnh Quảng Bình đã tăng cường thêm cán bộ chính trị và chuyển hướng cho chuyên gia lấy công tác chính trị là cơ bản.

Về công tác xây dựng cơ sở Đảng, xây dựng chính quyền, các chuyên gia của Quảng Bình tại các huyện Na Nhôm, Ăng Khăm, Phìn đã giúp bạn tiến hành xây dựng, củng cố lại các tổ chức cơ sở đảng. Thông qua phong trào quần chúng đã được phát động, chủ yếu là phong trào sản xuất - chiến đấu và việc chấp hành các đường lối chính sách để lựa chọn nhân tố tích cực làm công tác phát triển đảng. Nhờ vậy đến cuối năm 1969, ở huyện Na Nhôm tổng số đảng viên toàn huyện đã lên 60 đồng chí và có 25 bản trong tổng số 48 bản đã có đảng viên, thành lập thêm được 3 chi bộ (Chi bộ xã Na-xa-lo, chi bộ cơ quan cấp huyện). Bên cạnh đó, quân tình nguyện Quảng Bình đã giúp đỡ bạn tổ chức học tập tài liệu "16 năm xây dựng Đảng" của Đảng Nhân dân Lào. Qua đợt học tập đã góp phần nâng cao nhận thức giác ngộ cách mạng, nhiều đồng chí đã tận tụy xung phong gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác, hy sinh công việc gia đình để phục vụ cách mạng, bám sát đồng ruộng để sản xuất, bám sát trận địa để chiến đấu. Các tổ chức đảng ngày càng

1 Tư liệu do đồng chí Phan Văn Mại, nguyên là cán bộ chuyên gia Ban Công tác miền Tây Quảng Bình cung cấp tại Hội thảo Nhân chứng do Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình tổ chức ngày 21/10/2011.

được củng cố, số lượng ngày càng phát triển và có chất lượng hơn trước. Đến cuối năm 1971, toàn huyện Na Nhôm có 105 đảng viên, chiếm tỷ lệ 1,2% so với dân số toàn huyện; trong đó đảng viên nữ chiếm 1%; đảng viên dân tộc Lào Thơng chiếm 28%; đảng viên trẻ dưới 30 tuổi chiếm 27%. Chi bộ cơ quan cấp huyện từ chỗ mới 5 đảng viên đã phát triển lên 24 đảng viên. Đại bộ phận đảng viên công tác tích cực, có tinh thần trách nhiệm, giữ được vai trò nòng cốt trong việc lãnh đạo quần chúng thực hiện đường lối chính sách của Đảng. Qua đánh giá công tác xây dựng Đảng cuối năm 1971, có 59% đảng viên đạt loại "bốn biết", 20% đảng viên đạt loại "hai, ba biết".

Để xây dựng đào tạo một đội ngũ cán bộ cốt cán vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào trước mắt và lâu dài, các chuyên gia Quảng Bình đã giúp bạn lấy phương châm "yếu hơn thiếu" để đề bạt và đào tạo theo phương pháp kèm cặp tại chỗ, vừa học vừa làm. Để làm trong sạch đội ngũ cán bộ, chuyên gia Quảng Bình đã phối hợp với bạn phát động quần chúng phát hiện, xác minh và đã đưa ra khỏi tổ chức những người có dấu hiệu tư tưởng không rõ ràng. Khi kiện toàn, cơ cấu lại tổ chức đã tiến hành giúp bạn phân loại cán bộ (một số đối tượng cố tình chống phá cách mạng cho nghỉ việc, một số khác nằm im không hoạt động và mất tác dụng, mất tín nhiệm trong quần chúng); cân nhắc lựa chọn được 148 người thuộc diện ưu tú trong các phong trào quần chúng vào phụ trách các công việc ở xã. Thông qua công tác phát động quần chúng và kiện toàn tổ chức, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ cốt cán, chúng ta giúp bạn bước đầu mở rộng quyền dân chủ của quần chúng xây dựng chính quyền nhân dân, tổ chức bầu cử các ủy ban chính quyền xã và đại hội các đoàn thể quần chúng bầu lại ban chấp hành, làm cho quần chúng phấn khởi thấy được vinh dự và trách nhiệm của người dân vùng giải phóng, thực sự làm chủ vận mệnh của mình. Nhờ vậy, đội ngũ cốt cán của bạn từ huyện đến xã dần được củng cố, tuy số lượng chưa tăng nhưng bước đầu đã nâng cao được chất lượng. Đến cuối năm 1971, đã xét chọn và bố trí 407 cán bộ xã, bản, trong đó có 149 cán bộ xã, cán bộ bản là đảng viên chiếm tỷ lệ 30%, cán bộ nữ chiếm

20%, cán bộ dân tộc Lào Thơng chiếm 39%, cán bộ trẻ dưới 30 tuổi chiếm 30%, mỗi xã có ban chi ủy từ 3-5 người. Ban Chấp hành Mặt trận Neo Lào Hắc Xạt có 7 người, Ban Chỉ huy xã đội, công an có 4 người, các ban văn hóa, giáo dục, y tế đều có từ 2-3 cán bộ phụ trách, củng cố lại đội ngũ cán bộ ở bản có 5 người, trong đó cán bộ nữ chiếm tỷ lệ 28% so với cán bộ của bản.

Mặc dù trong đội ngũ cán bộ, cốt cán của bạn còn nhiều diễn biến phức tạp nhưng đội ngũ chuyên gia Quảng Bình sang công tác tại tỉnh Savannakhet vẫn kiên trì bám sát để giáo dục, giác ngộ cho bạn thấy được đường lối chính sách của cách mạng Lào. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ của bạn đã nhận thức đúng vấn đề và yên tâm làm tốt công tác.

Song song với việc giúp các huyện trong vùng giải phóng của tỉnh Savannakhet kiện toàn và xây dựng lại đội ngũ cốt cán, bộ đội tình nguyện và chuyên gia của Quảng Bình tiến hành phát động quần chúng, tổ chức cho quần chúng học tập các chủ trương đường lối chính sách của Mặt trận, học tập tài liệu bảo vệ trị an, trấn áp bọn phản cách mạng, chống chiến tranh tâm lý và tài liệu "25 năm cách mạng Lào thắng lợi", nhằm giáo dục nâng cao giác ngộ cách mạng cho quần chúng thấy rõ chủ trương đường lối, chính sách của Mặt trận để củng cố lòng tin tuyệt đối vào cách mạng, ra sức xây dựng vùng giải phóng ngày càng ổn định; đồng thời phát huy quần chúng tố cáo âm mưu hành động của bọn phản cách mạng, xác minh và phân hóa hàng ngũ của địch để giáo dục cho họ thấy được tội lỗi và ra đầu thú trước quần chúng, hứa hẹn hối cải. Những người trước đây đã nhận lương và hàng hóa của địch, âm mưu tổ chức bắt chuyên gia ta, bí mật nuôi bọn gián điệp, biệt kích ngoài rừng đã tự giác khai báo với quần chúng, với cách mạng. Cá biệt có một số người trước đây bí mật nuôi con của mình là phản động đang lẩn trốn trong rừng, nay đã tự giác gọi về đầu thú hoặc báo cáo cho cách mạng vây bắt về giáo dục.

Quân tình nguyện của Quảng Bình đã cùng các đơn vị vũ trang của bạn triển khai xây dựng và củng cố mạng lưới tổ chức dân quân

du kích, bước đầu đã tổ chức được việc tuần tra cảnh giác, bảo vệ được chính quyền, trấn áp bọn phản cách mạng. Với những cố gắng đó, tình hình đã dần dần ổn định, quần chúng bước đầu phấn khởi, an tâm sản xuất và chăm lo xây dựng cuộc sống, kế hoạch giúp bạn xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa bước đầu được thực hiện.

Trong quá trình tiến hành xây dựng cấp huyện điểm toàn diện, đã phát hiện được sự thiếu cân đối giữa số lượng và chất lượng cán bộ cấp huyện và cấp xã. Nhiều cơ quan tham mưu giúp việc cho Huyện ủy, Ủy ban huyện còn thiếu hẳn tổ chức tham mưu, giúp việc như tổ chức Công an, Huyện đội, phòng Nông nghiệp... Tình hình đó đã hạn chế rất nhiều đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ cấp xã. Từ thực tế đó, đi đôi với việc tập trung xây dựng cơ sở, lực lượng chuyên gia Quảng Bình đã cử 7 cán bộ quân sự - công an xã xây dựng và củng cố các đội dân quân, công an xã, xây dựng phong trào bảo vệ an ninh cho bạn; 40 chuyên gia giúp bạn xây dựng các ngành tài chính, ngân hàng, giao thông, thủy lợi, lâm nghiệp, thương nghiệp. Mặt khác, ta đã cử một đội chiếu bóng mang theo máy móc và phim ảnh phục vụ cho nhân dân ở huyện Na Nhôm, Ăng Khăm, Mường Phìn; 80 chuyên gia y tế và viện trợ thuốc men, dụng cụ y tế xây dựng bệnh viện huyện Na Nhôm và giúp xây dựng phong trào y tế, xây dựng trạm y tế xã - bản, vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, khám và chữa bệnh sốt rét và các bệnh tật thường xảy ra đối với đồng bào Lào; cử 40 chuyên gia và giáo viên giúp bạn thành lập Trường Sư phạm trung cấp, Trường Văn hóa thanh niên dân tộc và Trường Thiếu niên tại huyện Mường Phìn để nuôi dưỡng và giảng dạy học tập văn hóa cho 400 em học sinh cả ba trường[1]; cử 18 cán bộ giáo viên giúp các xã của bạn trong huyện Na Nhôm, Ăng Khăm, Mường Phìn và hai xã Xúp Xê, Khăm Ó huyện Khăn Tha Bu Ly.

---

[1] Cuối năm 1969, địch đánh mạnh ở đường số 9 và huyện Mường Phìn, cả 3 trường phải sơ tán về Lệ Kỳ (Quảng Bình) nuôi dưỡng và học tập. Đầu năm 1972, lại bị máy bay B52 đánh vào trường, một lần nữa trường phải sơ tán về xã Quảng Thủy – huyện Quảng Trạch cho đến khi hòa bình lập lại, thống nhất đất nước trường được chuyển ra Trường Dân tộc Trung ương. Các em học tập tại Trường Văn hóa C sau này đều trở thành những cán bộ chủ chốt của tỉnh, của huyện, cán bộ của trung ương, trở thành những cán bộ khoa học, công nhân giỏi của Lào.

Chủ trương lấy huyện Na Nhôm làm điểm, trọng tâm là giúp huyện vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy; tiến hành đào tạo đội ngũ cốt cán cho huyện, trước hết là Huyện ủy, Ủy ban và Mặt trận. Đồng thời chủ trương giúp đỡ xây dựng các cơ quan tham mưu giúp việc như Tổ chức, Tuyên huấn, Công an, Huyện đội và phòng Nông nghiệp huyện; giúp bạn tiến hành mở đại hội các cơ quan cấp huyện để đánh giá lại phong trào, đề ra phương hướng nhiệm vụ mới và kiện toàn lại cơ quan lãnh đạo các cấp. Trọng tâm công tác của đoàn chuyên gia là trang bị kiến thức cho các ban Huyện ủy và Chi ủy bước đầu biết lãnh đạo phong trào, nắm vững nhiệm vụ công tác trọng tâm là sản xuất và chiến đấu, nắm được các chủ trương, đường lối của Đảng Nhân dân Lào, xây dựng vùng giải phóng, xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, vận dụng chủ trương cấp trên vào đặc điểm, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của huyện, xây dựng mối quan hệ giữa huyện và xã ngày càng gắn bó chặt chẽ, nắm bắt những khó khăn của xã, của huyện để giải quyết kịp thời. Đội ngũ cán bộ cốt cán ở huyện từ chỗ 20 người đã tăng lên 45 người, các ngành, các giới đều có cán bộ đã được đào tạo, bồi dưỡng phụ trách. Nhờ vậy, phong trào ở các huyện Na Nhôm, Ăng Khăm, Mường Phìn ngày càng tiến bộ nhiều mặt, quần chúng bước đầu được phát động, vai trò tổ chức và đội ngũ cốt cán bước đầu được củng cố. Tổ chức cơ sở đảng đã trở thành hạt nhân lãnh đạo của phong trào. Nhiều xã trước đây công tác tổ chức còn yếu kém thì nay trở thành đơn vị khá (như xã Na-xa-lo), một số xã trước đây có khó khăn nhiều mặt nay đã củng cố lại và trên đà vươn lên mạnh mẽ. Huyện Na Nhôm trở thành đơn vị vững mạnh toàn diện của Savannakhet.

Để đẩy mạnh sản xuất lương thực cho nhân dân huyện Na Nhôm, theo yêu cầu của Huyện ủy, Ủy ban chính quyền và nhân dân huyện Na Nhôm, Quảng Bình đã cử một đoàn chuyên gia, cán bộ kỹ thuật do đồng chí Lê Quý Hữu - Trưởng ty Thủy lợi Quảng Bình dẫn đầu sang khảo sát thiết kế công trình thủy lợi Na Tơ. Đây là công trình ngăn sông Sê Noi đưa nước tự chảy vào đồng ruộng 3 xã Na Nhôm, Na Xa Lo, Mường Xén của huyện Na Nhôm. Huy động một

đại đội dân công hỏa tuyến sang xây dựng, đào đắp 18km kênh cấp 1 và 9km kênh cấp 2, tưới cho 330ha ruộng lúa ở 3 xã Na Nhôm, Na Xa Lo và Mường Xén thuộc huyện Na Nhôm, tỉnh Savannakhet.[1] Đây là công trình thủy lợi đầu tiên được xây dựng trong hoàn cảnh nước Lào đang bị chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhân dân huyện Na Nhôm hết sức phấn khởi và tin tưởng vào sự giúp đỡ tận tình của các chuyên gia Quảng Bình. Ban Công tác miền Tây Quảng Bình phối hợp với Ty Giao thông vận tải, Ty Công nghiệp Quảng Bình chuyển một số học sinh Trường Văn hóa C, đào tạo cho bạn 25 công nhân lái xe và 27 công nhân rèn, đúc và đã đúc được lưỡi cày theo mẫu của Thái Lan. Nhằm giúp bạn tổ chức đường dây liên lạc đưa đón cán bộ của bạn từ vùng địch hậu ra vùng tự do về Trung ương bạn, Quảng Bình đã cử 3 cán bộ tổ chức trạm ở Nam Lào để đón tiếp hàng chục đoàn cán bộ của bạn đi về an toàn. Để chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh Savannakhet lần thứ nhất, Quảng Bình cử một đại đội công binh giúp bạn cải tạo hang lèn để làm nơi làm việc cho Thường vụ Tỉnh ủy Savannakhet và bệnh viện dã chiến với 30 giường bệnh cho tỉnh. Trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Quảng Bình chủ yếu viện trợ trực tiếp lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác cho 3 huyện Na Nhôm, Ăng Khăm và Mường Phìn. Bạn cũng trao đổi hàng hóa với Quảng Bình như xương, cao, cốt, gạc, dầu rái, chai phà để đổi lại vải, sợi, chăn màn, áo quần may sẵn, chủ yếu là qua ngoại thương của hai tỉnh Quảng Bình, Savannakhet. Trong quá trình công tác của lực lượng cán bộ chuyên gia Quảng Bình tại tỉnh Savannakhet đã rút được nhiều kinh nghiệm quý như: kiên trì bám sát cơ sở, bám sát cốt cán, tiến hành giáo dục phát động quần chúng, chấn chỉnh lại tổ chức, xây dựng lại đội ngũ cốt cán, xây dựng phong trào làm chỗ dựa để thúc đẩy các hoạt động trấn áp bọn phản cách mạng.

Những tháng đầu năm 1969, tuy Mỹ tạm ngưng leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam nhưng thường xuyên cho máy

---

1 Công trình làm xong và bàn giao cho bạn vào tháng 7/1976. Đến nay (2010) công trình vẫn phát huy tác dụng tốt.

bay do thám dọc biên giới Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet, đánh phá các điểm hiểm yếu trên tuyến đường 20**,** cửa khẩu Cha Lo, đánh uy hiếp các vùng, bản của Lào dọc các tuyến vận tải đường Hồ Chí Minh. Ở các huyện phía Tây tỉnh Quảng Bình, địch khống chế một số bộ đội, dân công của ta bị bắt trên các chiến trường rồi mua chuộc, giao nhiệm vụ và đem cài cắm trở lại miền Bắc hoạt động. Trong đó có một số người đã được địch huấn luyện nghiệp vụ về các lĩnh vực điều tra, tình báo, phương pháp liên lạc bằng tín ám hiệu, cách ghi chép tài liệu, số liệu mật… Địch đã dùng máy bay thả số này xuống khu vực phía Tây Quảng Bình, đặc biệt chúng trà trộn trong một số đơn vị bộ đội trở về địa phương, thu thập tình hình, rồi tìm cách liên lạc cung cấp thông tin cho địch.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 18 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã nhấn mạnh nhiệm vụ cấp bách phải tăng cường sức mạnh và hiệu lực chiến đấu của ba thứ quân. Thực hiện chủ trương trên, các đồn biên phòng tuyến núi Quảng Bình như Cha Lo, Làng Ho, Làng Mô… đã phối hợp với lực lượng của một số đơn vị quân đội ở các binh trạm trên đường Trường Sơn và lực lượng bộ đội của hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet tiến hành các biện pháp tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hành chính ở các tuyến biên giới, qua đó đã phát hiện được 95 vụ dùng giấy tờ giả mạo hoặc giấy tờ không hợp lệ, trong đó có 13 tên đã thú nhận là tay sai của địch.

Tháng 10/1969, Quân khu IV họp và xác định: "Nhiệm vụ bảo vệ hành lang đường Hồ Chí Minh là cấp bách nhất, quan trọng nhất, phải tập trung bảo vệ biên giới". Thời gian này, đế quốc Mỹ tạm ngừng bắn phá miền Bắc, chấp nhận "xuống thang chiến tranh", nhưng đối với địa bàn Quảng Bình, địch vẫn tăng cường khiêu khích và đánh phá, ngăn chặn các tuyến chi viện cho miền Nam. Từ khi đế quốc Mỹ xuống thang cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, chúng tập trung không quân đánh phá ác liệt ở vùng giải phóng Lào suốt ngày đêm. Nhất là đầu năm 1971, chúng âm mưu mở cuộc hành quân Lam Sơn 719, đổ bộ lên đường 9 để hòng cắt đứt con đường chi viện cả 3 chiến trường miền Nam, Campuchia và Hạ Lào. Trong

khi đó, lực lượng phản động Lào do Congle chỉ huy âm mưu đưa quân về chiếm đóng tại một số vùng giải phóng của Lào, ra sức bắt lính và bí mật gài lại một số cơ sở hòng phá hoại phong trào cách mạng sau này.

Tháng 6/1970, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã ban hành nghị quyết, khẳng định: "Trước tình hình mới, ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đã trở thành một chiến trường thống nhất, nhiệm vụ mới của chúng ta là động viên, nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc nước ta, tăng cường khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương làm cho lực lượng cách mạng ba nước trở thành một khối thống nhất, có một chiến lược chung, kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai".(1) Thực hiện nghị quyết của Đảng, quân dân Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh việc giúp nhân dân Lào và Campuchia đánh Mỹ. Bộ đội tình nguyện Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với quân và dân Campuchia tấn công địch, giải phóng các tỉnh thuộc miền Đông Bắc. Ngày 3/6/1970, Mỹ đã rút bộ binh ra khỏi Campuchia. Tại Lào, được sự hỗ trợ kịp thời của Đoàn 559, tháng 4/1970, liên quân Lào - Việt đã giải phóng Attôpư; tháng 6/1970 giải phóng Salavan... Thắng lợi của quân dân Lào và Campuchia đã làm cho vùng giải phóng Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia nối liền với vùng giải phóng Tây Nguyên của Việt Nam, tạo nên một căn cứ địa hoàn chỉnh của cách mạng ba nước Đông Dương.

Bước vào mùa khô năm 1970-1971, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam nhận định: "Hướng hoạt động của địch sẽ nhằm vào hành lang chiến lược Trung-Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, đặc biệt khu vực đường 9 - Nam Lào".(2) Đúng như nhận định trên, trong mùa khô năm 1970-1971, đế quốc Mỹ đã tiến hành cuộc hành quân Lam Sơn 719 xuất phát từ cả hai phía Đông và Tây Trường Sơn, tiến công biên giới Việt - Lào. Từ ngày 30/1 đến ngày 23/3/1971,

---

1 *Một số Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước,* tập 2. Nxb Sự thật, H, 1986, tr.199.

2 *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, số 4 năm 1989, tr.67.

liên quân Lào - Việt đã đánh bại cuộc chiến lược Lam Sơn 719 của 20.000 quân ngụy với sự yểm trợ của 9.000 quân Mỹ cùng 2.000 máy bay các loại đánh vào đường 9 - Nam Lào, tiêu diệt và làm bị thương 19.960 tên, bắt 1.142 tên, bắn rơi và phá hủy 556 máy bay, xe tăng các loại...

Như vậy, đến cuối năm 1971, từ địa bàn Khăm Muộn và Savannakhet đến vùng giải phóng Đông Bắc Campuchia và Hạ Lào rộng lớn được nối liền với vùng giải phóng Tây Nguyên của Việt Nam, tạo nên một căn cứ địa hoàn chỉnh của cách mạng ba nước Đông Dương. Trên địa bàn hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet, quân ngụy Lào đã co lại chốt giữ các điểm mà chúng còn giữ được trên tuyến đường 12, đường 13. Chúng mở các đợt càn quét nhỏ, dồn dân vào "ấp chấn hưng". Tại Khăm Muộn, chúng đã nhen nhóm những ổ phỉ mới dọc phía đông của tỉnh nơi tiếp giáp với Quảng Bình. Để đối phó với âm mưu của địch, Trung ương Đảng Nhân dân Lào ra Nghị quyết số 17, chủ trương quét sạch các nhóm thổ phỉ. Hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet đã đề nghị Quảng Bình giúp đỡ. Trước yêu cầu đó, lực lượng vũ trang Quảng Bình tiếp tục đưa quân sang giúp đỡ bạn diệt phỉ để ổn định đời sống nhân dân.

Từ năm 1973, để đưa phong trào cách mạng của bạn phát triển hơn nữa và để phối hợp với chiến trường miền Nam, Quân khu IV yêu cầu lực lượng vũ trang Quảng Bình đưa lực lượng sang phối hợp với quân dân hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet mở chiến dịch 972. Để thực hiện tốt cho chiến dịch 972, tỉnh Quảng Bình đã điều Tiểu đoàn 46, Tiểu đoàn bộ binh và Đại đội 361 của huyện Lệ Thủy sang Savannakhet tham gia phục vụ chiến dịch giải phóng thị trấn Mường Phìn, giải phóng huyện Pha Lan.

Tháng 7/1975, thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh, Ban Công tác miền Tây Quảng Bình phối hợp với Giao tế nhân dân Quảng Bình tổ chức đón tiếp đồng chí Tổng Bí thư Cay-xỏn Phôm-vi-hản, Trung tướng Nguyễn Hòa và các đồng chí Bí thư và Phó Bí thư các tỉnh Nam Lào và Trung Lào về tại Giao tế nhân dân Quảng Bình để bàn kế hoạch giải phóng Hạ

Lào và Trung Lào.[1] Để phục vụ cho nhân dân trong tỉnh vào thời điểm bạn mới giải phóng thị xã Savannakhet, Quảng Bình đã giúp tỉnh Savannakhet thành lập đoàn văn công ca múa nhạc với 30 diễn viên và trang bị các phương tiện cũng như trang phục biểu diễn. Sau khi hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Lào được ký kết, bộ đội tình nguyện Việt Nam, Đoàn chuyên gia 565 thuộc Bộ Tư lệnh Trường Sơn và các đơn vị bộ đội địa phương của Quảng Bình tiếp tục ở lại tỉnh bạn để giúp bạn xây dựng hậu cần, tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế; giúp Lào theo hướng tự chủ về lực lượng, về tiếp tế hậu cần để giữ vững và mở rộng những thắng lợi đã được quân đội nhân dân Việt Nam giúp Lào đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm, tiêu diệt bọn biệt kích thám báo, ổn định vùng giải phóng, giúp Lào củng cố ba thứ quân, tăng cường trang bị cho lực lượng bộ đội địa phương và du kích.

Những thắng lợi trên chiến trường Lào và những công lao to lớn của nhân dân Lào dọc biên giới không chỉ có ý nghĩa bảo vệ biên giới phía Tây Quảng Bình mà còn tác động to lớn đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ ở Việt Nam. Thành quả to lớn ấy đã tô thắm thêm truyền thống đoàn kết đặc biệt giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào cũng như quan hệ hợp tác giữa ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet đã gắn bó keo sơn từ xa xưa. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, lực lượng cách mạng Lào ngày càng phát triển đủ mạnh để chủ động tấn công và nổi dậy, giành thắng lợi hoàn toàn trong cả nước. Ngày 2/12/1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập, mở ra một thời kỳ mới cho nhân dân các bộ tộc Lào.

2.3. Đường Hồ Chí Minh huyền thoại, biểu tượng của tinh thần quốc tế cao cả, gắn kết ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn, Savannakhet trong kháng chiến chống Mỹ

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đường Hồ Chí Minh là tuyến đường chi viện chiến lược cho chiến trường Đông

[1] Tư liệu do đồng chí Hoàng Hữu Diệu, nguyên là cán bộ chuyên gia Ban Công tác miền Tây Quảng Bình cung cấp tại Hội thảo Nhân chứng do Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Bình tổ chức ngày 21/10/2011.

Dương. Dựa vào tuyến đường này, tổ chức đảng và quân đội hai nước Việt Nam - Lào xây dựng cơ sở cách mạng và phối hợp đánh địch ở Trung, Hạ Lào. Trong 16 năm (1959-1975), đường Hồ Chí Minh luôn là trọng điểm đánh phá, là chiến trường thực nghiệm "chiến tranh ngăn chặn", "chiến tranh điện tử", "chiến tranh hóa học"... của đế quốc Mỹ hòng cô lập miền Nam, thực hiện mưu đồ xâm lược, chia cắt lâu dài đất nước ta.

Ngày 5/5/1959, "Đoàn công tác quân sự đặc biệt" được thành lập để mở đường Trường Sơn. Đến tháng 9/1959, theo yêu cầu phối hợp chiến trường của Đảng Nhân dân Lào, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Đoàn chuyên gia 959 giúp Lào ở mặt trận Hạ Lào. Cùng trong tháng này, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 46/QĐ-QP chính thức thành lập Đoàn 559, trực thuộc Bộ Quốc phòng. Tổ chức đảng của Đoàn 559 trực thuộc Tổng Quân ủy. Nhiệm vụ của đoàn lúc này là mở đường, vận chuyển vật chất, đưa đón cán bộ, bộ đội từ miền Bắc vào miền Nam, đồng thời vận chuyển và đảm bảo hậu cần cho Đoàn 959 chuyên gia ở Lào và vận chuyển vật chất giúp bạn Lào.(1)

Tầm quan trọng của tuyến đường Trường Sơn được Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương khẳng định là con đường chi viện miền Nam, cho bạn là cơ bản nhất, chủ yếu nhất, có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng trước mắt và lâu dài.(2)

Chính vì vậy, khi phát hiện ra tuyến đường vận tải chiến lược quan trọng này, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã kết hợp các lực lượng không quân, bộ binh với các phương tiện chiến tranh hiện đại liên tục bắn phá, nhằm cắt đứt chi viện của miền Bắc, cô lập các chiến trường. Chúng gom dân, lập ấp chiến lược, phá vỡ hầu hết các cơ sở cách mạng ở địa phương, những đội biệt kích, thám báo thường xuyên sục sạo, phục kích trên đường vận chuyển. Do vậy, nhiều đơn vị vận tải bị kẹt lại, không qua được đường số 9 để chi viện cho cách mạng miền Nam cũng như chiến trường Lào.

---

1 *Trường Sơn đường khát vọng*. Nxb Chính trị Quốc gia, H, 2009, tr.29.

2 Phương Việt, *Đường Hồ Chí Minh - Một kỳ công chiến lược*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 4, 1989, tr.15.

Trước tình hình đó, trên cơ sở quan hệ truyền thống vốn có giữa hai dân tộc, với yêu cầu khách quan cần gấp rút sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc, cuối năm 1960, đại diện Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Trung ương Đảng Nhân dân Lào đã có cuộc gặp gỡ, trao đổi. Tại cuộc gặp gỡ này, hai bên nhất trí mở thêm đường phía Tây Trường Sơn chạy sang đất bạn Lào. Xác định "Đông - Tây Trường Sơn là địa bàn chiến lược vững chắc nối liền hậu phương của cách mạng ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia, một biểu hiện cụ thể của liên minh chiến đấu giữa ba nước trở thành một phương hướng chiến lược quan trọng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước", Đảng Lao động Việt Nam đã thống nhất với Đảng Nhân dân Lào sử dụng một bộ phận đất đai phía Tây Trường Sơn thuộc vùng giải phóng nước bạn Lào, từ đường số 8 phía Tây Hà Tĩnh qua tỉnh Bôlykhămxay đến tỉnh Attôpư để xây dựng tuyến đường chi viện chiến lược và xây dựng căn cứ chiến lược cho các chiến trường Nam Đông Dương. Bộ Chính trị hai Đảng giao cho Bộ Tư lệnh Trường Sơn thống nhất chỉ huy toàn bộ lực lượng trên tuyến đường Hồ Chí Minh.

Được sự đồng thuận và giúp đỡ của nước bạn Lào, việc mở đường Trường Sơn ở phía tây được triển khai một cách nhanh chóng. Sau một thời gian khảo sát, phương án mở đường sang phía tây được bắt đầu thực hiện, trong đó việc mở đường qua biên giới Việt - Lào ở khu thềm núi Tà Cú, với độ cao trên 700m được triển khai một cách gấp rút. Khi yêu cầu mở rộng đường, tuyến đường huyết mạch khởi đầu từ miền Tây Nghệ An, đến Quảng Bình đã được "lật cánh" sang Tây Trường Sơn, qua địa bàn ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn và Savannakhet. Nhân dân các bộ tộc Lào tích cực góp công, góp của cùng cán bộ chiến sĩ Việt Nam mở đường. Trung ương Đảng Nhân dân Lào đã họp và đề ra chủ trương: Tìm mọi cách giúp đỡ bộ đội Trường Sơn mở đường. Theo đó, nhân dân các bộ tộc Lào ở Khăm Muộn, Savannakhet đã tự nguyện dời nhà, bỏ nương rẫy đã từng nuôi sống gia đình họ bao đời nay để tuyến đường mới bảo đảm được yêu cầu "gần nhất và dễ đi nhất".

Bộ đội tình nguyện, đoàn chuyên gia, cố vấn Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã thường xuyên phối hợp

với Quân khu Trung - Hạ Lào, Đảng bộ và chính quyền bảy tỉnh có đường Hồ Chí Minh xuyên qua, trong đó có địa bàn hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet tổ chức khảo sát địa hình, phối hợp mở đường Tây Trường Sơn và chiến đấu bảo vệ căn cứ chiến lược và tuyến đường chiến lược, tổ chức đánh địch tại chỗ giải phóng đất đai, mở rộng vùng giải phóng, tạo điều kiện để tuyến đường chiến lược được mở rộng và phát triển.

Đại diện Trung ương Đảng Nhân dân Lào đã chân tình phát biểu: "Vận mệnh hai nước chúng ta đã gắn bó mật thiết với nhau. Nhân dân Lào sẽ làm hết sức mình để góp phần vào thắng lợi của nhân dân Việt Nam anh em"[1]... Sự gắn bó, giúp đỡ của quân và dân Lào với quân và dân Việt Nam trên dải đất Trường Sơn ngày càng ghi dấu ấn đậm nét, đặc biệt sau ngày 5/9/1962, Vương quốc Lào và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao. Chỉ một năm sau sự kiện trọng đại ấy của lịch sử quan hệ hai nước, năm 1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Hai dân tộc Việt - Lào sống bên nhau trên cùng một dãy Trường Sơn. Hai dân tộc đã nương tựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau như anh em... tình nghĩa láng giềng Việt Nam - Lào không bao giờ phai nhạt". Những đơn vị bộ đội, dân công Việt Nam công tác, chiến đấu trên tuyến đường đều được chính quyền, nhân dân và bộ đội nước bạn, đặc biệt là nhân dân hai tỉnh Khăm Muộn và Savannakhet giúp đỡ như anh em ruột thịt của mình. Khi bộ đội Việt Nam thiếu đói, nhân dân các bộ tộc Lào dù điều kiện kinh tế ngặt nghèo nhưng vẫn sẵn lòng chia sẻ với bộ đội Việt Nam từng lon gạo, bắp ngô, củ sắn cuối cùng. Bộ đội và du kích Lào kết hợp chặt chẽ với bộ đội Việt Nam bám làng, bám ruộng rẫy, bảo vệ tuyến đường, đánh trả máy bay địch, ngăn chặn các cuộc hành quân lấn chiếm, tập kích, biệt kích của chúng vào vùng giải phóng. Đáp lại tấm lòng nhiệt huyết và chân thành của nhân dân và các bộ tộc Lào, các chiến sĩ, cán bộ Việt Nam chiến đấu, công tác trên tuyến đường Trường Sơn, dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào cũng tích cực cùng quân giải phóng Lào anh em chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng,

---

1 *Quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt*. Nxb Chính trị Quốc gia, H, 1993, tr.295.

phát triển kinh tế địa phương, góp phần làm cho đời sống của nhân dân địa phương bớt khó khăn. Đến tháng 4/1961, dưới sự giúp đỡ của các đơn vị tình nguyện Việt Nam, lực lượng cách mạng Lào đã mở nhiều hoạt động quân sự ở miền Trung và Hạ Lào, giải phóng một vùng rộng lớn từ Cam Cớt, Lắc Xao cho đến Mường Phìn, Sê Pôn, Mường Pha Lan..., nối đường 12 với đường 9, nhanh chóng tạo thành một hành lang dài và rộng theo chiều đông - tây. Toàn bộ sáu mường của Lào ở bắc và nam đường số 9 được giải phóng. Vùng giải phóng ở Trung - Hạ Lào được mở rộng, tạo nên thế liên hoàn, là điều kiện để hai Đảng và hai nhà nước Việt Nam - Lào nhất trí "lật cánh" sang Tây Trường Sơn, mở đường dọc theo biên giới Việt Nam - Lào - Tây Trường Sơn, chấm dứt tình trạng độc tuyến, đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của chiến trường.

Nhờ sự giúp đỡ tích cực và sự hy sinh của nhân dân các bộ tộc Lào, đến cuối tháng 6/1961, đường 129 mới mở đã nối liền được đường số 12 và đường số 9. Đây là bước phát triển mới của tuyến đường chiến lược Trường Sơn - từ thế độc đạo Đông Trường Sơn, đơn thuần là đường gùi thồ nội địa và dọc theo biên giới đã được mở thêm 200km đường cho xe cơ giới phía Tây Trường Sơn. Với bản lĩnh, trí tuệ và lòng dũng cảm, đức hy sinh vì nghĩa lớn của quân và dân hai dân tộc Việt Nam - Lào, tuyến đường Trường Sơn được tiếp tục mở rộng, trở thành huyết mạch của chiến trường Đông Dương. Trên đất Lào, Việt Nam chủ trương cải tạo một số tuyến ngang đường 20, đường 16, khôi phục đường 9 đến Mường Phìn, đường 25 từ Ka Nốt đến Salavan,... Tuyến Tây Trường Sơn nằm trên đất Lào dài trên 800km, đường ngang hơn 100km, có 3 cụm căn cứ nằm trong khu rừng già là Lùm Bùm - Tha Mé, Chà Vằn, Phi Hà. Việc mở nhánh Tây đường Trường Sơn là một quyết định sáng suốt, nhờ đó chiến trường ba nước Đông Dương đã được liên kết qua hệ thống vận tải chiến lược từ hậu phương lớn miền Bắc, qua Lào, sang Campuchia đến chiến trường miền Nam Việt Nam. Trên địa bàn ba tỉnh Quảng Bình, Khăm Muộn và Savannakhet đã có hai nhánh chính của tuyến đường Trường Sơn đó là nhánh Tây và nhánh Đông Trường Sơn.

Đường Hồ Chí Minh vắt qua dãy Trường Sơn trùng điệp, chạy suốt đến Chân Thành (tỉnh Bình Phước). Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh dài khoảng 16.000km, gồm:

- 5 trục đường dọc, 21 trục đường ngang.

- 20.000km đường ô tô.

- 3.000km đường gùi thồ hàng bằng xe đạp, voi, ngựa và người.

- 500km đường sông.

- 1.445km đường ống xăng dầu.[1]

Trên địa bàn Quảng Bình, đường Hồ Chí Minh được hình thành một tuyến dọc và các tuyến ngang.

Tuyến đường dọc: Đường 15A, là tuyến đường chạy song song với Quốc lộ 1A, qua địa phận Quảng Bình từ Tân Đức (huyện Tuyên Hóa) đến Khe Gát (Xuân Trạch – huyện Bố Trạch) tiếp tục chia thành hai nhánh: Nhánh phía tây tính từ Khe Gát đến dốc Dân Chủ (Làng Ho, huyện Lệ Thủy) và nhánh phía đông đến Bến Quan (Vĩnh Linh – tỉnh Quảng Trị).

Các tuyến ngang gồm:

Đường 12A: Là con đường mòn vượt Trường Sơn, từ Khe Ve lên đèo Mụ Giạ.

Đường 20: (còn gọi là đường Quyết Thắng), bắt đầu từ Km0 xã Sơn Trạch (huyện Bố Trạch) đến Ta Lê (biên giới Việt - Lào).

Đường 16: Bắt đầu từ ngã ba Thạch Bàn (đường 15) rẽ về phía tây nam đến Vít Thù Lù - Làng Ho.

Đường 10: (còn gọi là đường 20 tháng 7) từ ngã ba Áng Sơn đến ngã ba Dân Chủ.

Như vậy, để thực hiện kế hoạch "lật cánh" từ đông sang tây, các tuyến đường ngang trên đất Quảng Bình đều được nối với Tây

---

1 *Trường Sơn con đường huyền thoại*, nhiều tác giả, Báo Sài Gòn giải phóng, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 2009, tr.13.

Trường Sơn sang đất bạn Lào. Đường Hồ Chí Minh ở Quảng Bình không chỉ là một tuyến đường mà là một hệ thống đường giao thông vận tải xuyên suốt địa bàn, bám sát vào vị thế tự nhiên của tỉnh, luồn lách qua mọi địa hình, tạo thành mạng lưới đa dạng, luôn giữ được thế chủ động để đối phó với mọi thủ đoạn đánh phá, ngăn chặn của kẻ thù.[1]

Quá trình xây dựng tuyến đường Hồ Chí Minh kéo dài hàng chục năm trong điều kiện chiến tranh vô cùng khốc liệt, nhân dân ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đã đoàn kết gắn bó, chung sức, chung lòng hỗ trợ tinh thần và vật chất để lực lượng xây dựng tuyến đường hoàn thành nhiệm vụ. Thông qua các cửa khẩu Cha Lo trên tuyến đường 12 và cửa khẩu Cà Roòng trên tuyến đường 20, hàng triệu tấn khí tài quân sự và lương thực, thuốc men, nhu yếu phẩm phục vụ cho chiến trường đã được các lực lượng bộ đội, thanh niên xung phong Việt Nam - Lào với sự đùm bọc, che chở và hợp tác của nhân dân ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đã được vận chuyển đến các chiến trường Trung, Hạ Lào và miền Nam Việt Nam, đảm bảo cho bộ đội hai nước Việt Nam và Lào có đủ sức mạnh để chiến đấu chống kẻ thù. Sự hợp tác giữa nhân dân ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet trong xây dựng và tổ chức vận chuyển hàng hóa trên tuyến vận tải chiến lược đường Hồ Chí Minh đã góp phần xây dựng địa bàn ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet thành hậu phương trực tiếp đảm bảo cho thắng lợi của quân và dân hai nước Việt Nam - Lào ở mặt trận Trung, Hạ Lào và Nam Việt Nam.

Quảng Bình với chức năng là "tổng kho" của các nguồn lực để tỏa ra các chiến trường miền Nam là căn cứ chiến lược Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh; là một trong những địa bàn chủ yếu dự trữ và cung cấp vũ khí đạn dược, xăng dầu, lương thực; nơi trú quân, huấn luyện bộ đội, tập kết các binh chủng kỹ thuật để tiếp tục bổ sung cho chiến trường. Quảng Bình cũng là nơi đặt các bệnh viện,

---

1 Lương Ngọc Bính, *Quảng Bình - Tất cả vì sự sống của con đường Trường Sơn*, Hồ sơ sự kiện số 64 ngày 22/5/2009.

các đội điều trị thương bệnh binh, các xưởng sửa chữa xe, pháo, là trung tâm giao thông rẽ ra các hướng chiến trường, là căn cứ hội đủ các yếu tố cảng biển, cảng sông, sân bay dã chiến phục vụ cho chiến trường miền Nam và chiến trường Lào.

Là cửa ngõ hậu phương, trực tiếp là kho hàng phục vụ cho tiền tuyến miền Nam, trên đất Quảng Bình nơi nào cũng là địa điểm cất giấu, là trạm trung chuyển hàng hóa cho chiến trường miền Nam và chiến trường Lào. Dù ngày đêm phải gồng mình chống chọi với chiến tranh phá hoại, một hạt thóc, củ khoai trên đồng phải cõng bao bom đạn, bão giông… nhưng người dân Quảng Bình đã lấy khoai, sắn thay cơm, dành gạo chi viện chiến trường. Trong những ngày tháng khó khăn chồng chất đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo của tỉnh từ đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch và các đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy cùng nhiều cán bộ khác đã có mặt thường xuyên ở những "điểm nóng" trực tiếp chỉ đạo, huy động nhân tài, vật lực cho mặt trận giao thông vận tải, đảm bảo hàng cho chiến trường miền Nam và chiến trường Lào. Trên mặt trận này, hầu như mỗi người dân Quảng Bình là một dân công; trai gái đều là thanh niên xung phong. Nhà dân là doanh trại bộ đội, là quân y xá, là kho hàng. Cuộc sống thời chiến gian khổ, thiếu thốn đủ mọi bề, trong cuộc sống hàng ngày của các gia đình, mặc dù khoai sắn là chủ yếu nhưng gạo của chiến trường không hề thất thoát một hạt… Quảng Bình luôn giữ được phẩm chất: "cho không lấy, thấy không xin, của công giữ gìn, của rơi trả lại". Nhờ vậy mà hàng hóa chuyển ra chiến trường không bị thất thoát.[1]

Từ trong phong trào thi đua "Hai giỏi" của quần chúng nhân dân Quảng Bình đã xuất hiện những câu khẩu hiệu như: "Xe chưa qua, nhà không tiếc, đường chưa thông, không tiếc máu, tiếc công". Công nhân, thanh niên xung phong các công trường với các câu khẩu hiệu như: "Sống bám cầu đường, chết kiên cường dũng cảm". Các thủy thủ vận tải với khẩu hiệu: "Chân đạp thủy lôi, đầu gạt bom tọa độ, vẫn đẩy hàng lên phía trước".

---

1 Lương Ngọc Bính, *Quảng Bình - Tất cả vì sự sống của con đường Trường Sơn*, Hồ sơ sự kiện số 64 ngày 22/5/2009.

Trước kẻ thù chung là đế quốc Mỹ, yêu cầu tất yếu của Việt Nam và Lào là cùng hợp sức xây dựng căn cứ chiến lược Đông - Tây Trường Sơn thật vững chắc, làm điểm tựa cho các chiến trường Nam Đông Dương. Đây là một biểu hiện sinh động, cụ thể sức mạnh đoàn kết liên minh chiến đấu của cả hai nước Việt Nam - Lào. Quan hệ phối hợp, đoàn kết giữa bộ đội Trường Sơn, lực lượng chuyên gia của Bộ Tư lệnh Trường Sơn và của hai tỉnh Khăm Muộn, Savannakhet là quan hệ hiếm có. Trong chiến đấu gian khổ hy sinh, ở trong hoàn cảnh nào thì ta và bạn vẫn một lòng một dạ chung thủy, son sắt, giúp đỡ nhau, chi viện lẫn nhau vô điều kiện.

Những đồng chí bạn hữu thân tình, tiêu biểu, thường xuyên làm việc với nhau như đồng chí: Khăm-tày Xi-phăn-đon - Chính ủy viên kiêm Tư lệnh Quân khu Hạ Lào, đồng chí Uynh-kong Xồm-xắc - Tư lệnh Quân khu Trung Lào, đồng chí Xổm-na-xay - Tỉnh đội trưởng tỉnh Savannakhet... cùng hàng trăm đồng chí khác, đều là những đồng chí chí cốt, kiên cường dũng cảm, đồng cam cộng khổ với ta trong chiến đấu đầy ác liệt hy sinh cũng như trong sinh hoạt muôn vàn khó khăn, thiếu thốn... Biết bao người dân các bộ tộc Lào tự nguyện dời làng, dời bản cho bộ đội Trường Sơn mở đường, không ít lần nhân dân bạn nhường nhịn hạt muối cuối cùng của mình để dành chi viện cho bộ đội Trường Sơn vượt qua khó khăn, thiếu thốn... là những nghĩa cử cao đẹp của tình đoàn kết Việt - Lào trong kháng chiến chống Mỹ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: "Giúp bạn là tự giúp mình". Không những cán bộ, chiến sĩ quân đội ta thấm nhuần mà cán bộ, bộ đội và nhân dân Lào cũng nhận thức và làm theo hướng đó nên trong chiến đấu ác liệt, quan hệ Việt Nam - Lào càng gắn kết thủy chung.

Cùng chung kẻ thù, cùng chung mục tiêu chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng đất nước, giành độc lập, tự do cho mỗi nước, Việt Nam - Lào đều có trách nhiệm phối hợp, đoàn kết chi viện lẫn nhau, xây dựng các tuyến vận tải chi viện nối tiếp nhau, dựa vào nhau, tuyến sau tiếp sức cho tuyến trước. Đường Tây, Đông Trường Sơn nối với các tuyến vận tải trên chiến trường, nối với các tuyến đường của hai nước hình thành một mạng lưới giao thông vận tải

chi viện chiến lược, thành một chiến trường đánh địch, một căn cứ chiến lược liên hoàn, bền vững, thống nhất và đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc đối đầu với chiến tranh ngăn chặn quyết liệt trong 16 năm của đế quốc Mỹ.

Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, một kỳ tích của cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trong thế kỷ XX, con đường đã đi vào lịch sử như một huyền thoại về ý chí, trí tuệ, lòng quả cảm của con người trước thách thức nghiệt ngã của cuộc chiến tranh không chỉ "quy mô mà bao hàm sự đau khổ" đế quốc Mỹ đã gây cho nhân dân các dân tộc Đông Dương. Sự huyền thoại của con đường không chỉ ở ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của ba nước Đông Dương, của sự hy sinh sức lực, tuổi thanh xuân và cả tính mạng của các thế hệ yêu nước Việt Nam mà còn huyền thoại ở chỗ, đây là con đường đã xuyên qua lãnh thổ của cả ba nước Đông Dương: 10 tỉnh ở Việt Nam (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắc, Đắc Nông, Bình Phước); 7 tỉnh của Lào: Bôlykhămxay, Khăm Muộn, Savannakhet, Salavan, Sêcông, Attôpư, Chămpasắc và 4 tỉnh của Campuchia. Vì vậy, con đường Trường Sơn còn là sự đóng góp, phối hợp và giúp đỡ hết lòng của quân và dân hai nước Lào và Campuchia trong sự nghiệp cùng chống kẻ thù chung, đã trở thành biểu tượng sáng ngời của mối quan hệ hữu nghị ba nước Đông Dương trong kháng chiến. Đặc biệt là mối quan hệ hữu nghị hiếm có giữa quân và dân Việt Nam với quân và dân các bộ tộc Lào trên mảnh đất tuyến lửa này.

Để có được tuyến đường Trường Sơn - một kỳ quan của lòng yêu nước trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của cách mạng Việt Nam, các thế hệ người Việt Nam mãi mãi khắc ghi và tri ân đối với sự hy sinh to lớn của đồng bào chiến sĩ của hai dân tộc Việt Nam - Lào, đặc biệt là sự hy sinh to lớn vì tinh thần quốc tế vô sản trong sáng của nhân dân các bộ tộc Lào trên dải đất huyền thoại ấy. Biết được vai trò quan trọng của con đường huyết mạch - đường Trường Sơn, đế quốc Mỹ đã không từ một âm mưu, thủ đoạn nào để chống phá. Năm 1964, phái hữu Lào thỏa thuận cho không lực Hoa Kỳ coi dải đất Trường Sơn là nơi thí nghiệm dã ngoại của chiến

tranh điện tử, chiến tranh hóa học, do đó, mỗi năm sức hủy diệt càng tăng với tốc độ nhảy vọt. Từ năm 1965-1966, riêng số lượng bom Mỹ ném xuống Trường Sơn khoảng 136.000 quả bom loại 200 bảng Anh; năm 1967-1968 tăng gấp 5 lần; 1968-1969 tăng gấp 15 lần[1] Trung bình mỗi năm, mỗi kilomet thuộc khu vực đường Trường Sơn phải chịu 736 quả bom các loại.[2] Hàng triệu héc ta rừng Lào với hàng triệu mét khối gỗ bị bom đạn, chất độc hóa học của Mỹ phá hủy. Chỉ tính riêng trong năm 1969, máy bay Mỹ đã đánh phá hàng nghìn trận vào 180 bản làng của đồng bào các dân tộc Lào dọc theo tuyến đường, thiêu hủy 845 nóc nhà, giết hại 482 người, làm bị thương 344 người, tàn phá 337 nương rẫy... Bom đạn của Mỹ không chỉ tàn phá con người, của cải, vật chất mà còn để lại nỗi đau tinh thần vô cùng to lớn. Hậu quả của chất độc hóa học mà Mỹ đã rải xuống núi rừng Trường Sơn đến nay vẫn để lại di chứng cho nhiều thế hệ của nhân dân hai nước Việt Nam - Lào.

Lịch sử cách mạng của hai dân tộc đã minh chứng hùng hồn rằng, sức mạnh của vũ khí hiện đại không thể chiến thắng được bản lĩnh và trí tuệ của bộ đội Trường Sơn, của mối quan hệ Việt Nam - Lào. Cùng với sự đóng góp của nhân dân các bộ tộc Lào đối với đường Trường Sơn và sự nghiệp chống Mỹ của dân tộc Việt Nam, đồng chí Cay-xỏn Phôm-vi-hản đã khẳng định: "Do có con đường mòn Hồ Chí Minh qua đất Lào mà nhân dân Lào đã hy sinh và chịu đựng với hơn 3 triệu tấn bom của giặc Mỹ, đóng góp một phần làm cho Việt Nam có điều kiện thuận lợi giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam".[3] Thành quả của sự đóng góp, hy sinh đầy chí tình, chí nghĩa của quân và dân Lào, đặc biệt là quyết định đồng thuận cho Việt Nam "lật cánh" đường Trường Sơn sang phía tây để tiếp tục nối "huyết mạch" cho chiến trường miền Nam, đồng thời cũng đáp ứng cho yêu cầu chi viện cho chiến trường Lào và Campuchia, đã làm thất bại mưu đồ của thế lực chống phá cách mạng ba nước. Tính

---

1 *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, số 4-1989, tr.23.

2 Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam*. Nxb Quân đội nhân dân, H, 1997, tr.239.

3 Dẫn theo Tạp chí Học tập Trường Đại học Tổng hợp, tháng 11/1975, tr.35.

đến năm 1975, tuyến đường vận tải chiến lược Trường Sơn đã vận chuyển được 1.349.000 tấn hàng hóa, vũ khí, trong đó giao cho các chiến trường và cách mạng Lào, Campuchia hơn 583.000 tấn, 515 triệu m^3 xăng dầu. Giai đoạn 1960-1964, bộ đội Trường Sơn đã chi viện cho chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia 10.136 tấn vũ khí, lương thực các loại... Riêng chiến trường Hạ Lào, Đoàn 559 đã vận chuyển cho các đơn vị vũ trang Hạ Lào 90 tấn gạo, 35 tấn muối và một số mặt hàng thiết yếu khác. Nhờ sự chi viện kịp thời, cách mạng Lào có những bước phát triển vững chắc, liên minh chiến đấu Lào - Việt được tăng cường.



Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ ký tắt Hiệp định Paris ngày 23/1/1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, tuyến vận tải 559 qua đường Trường Sơn đã chuyển vào miền Nam Việt Nam hơn 110.000 cán bộ chiến sĩ, 23.000 tấn vật chất các loại, đưa sang Lào từ năm 1973-1975 trên 108.000 tấn hàng hóa các loại.[1] Nhận định về đường Trường Sơn đối với tình đoàn kết các dân tộc Đông Dương, ngày 2/9/1975, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã phát biểu: "Đường Trường Sơn là tiêu biểu sức đoàn kết chiến đấu của ba nước, nên mới có độ bền vững diệu kỳ... Dù cho kẻ địch dùng trăm phương ngàn kế thì đường Hồ Chí Minh vẫn phát triển không gì ngăn cản nổi... Nó trở thành một kỳ công chiến lược đóng góp vào cuộc chiến đấu của ba nước, cùng đi đến thắng lợi giải phóng dân tộc Đông Dương trong mùa Xuân 1975".

Ngoài chức năng vận chuyển nhân lực, vật lực cho chiến trường miền Nam và Lào, đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh với hệ

1 *Đường Hồ Chí Minh - Con đường huyền thoại*. Nxb Quân đội nhân dân, H, tr.213.

thống liên hoàn dọc, ngang đã tạo điều kiện cho cách mạng Lào xây dựng căn cứ cách mạng, hậu phương kháng chiến trên các địa phương mà tuyến đường đi qua. Mối quan hệ đặc biệt thể hiện rõ nét ở sự phối hợp của các lực lượng vũ trang Việt Nam và Lào chiến đấu đánh bại các cuộc hành quân của địch, giải phóng nhân dân và đất đai. Điển hình là các trận chiến phối hợp giữa lực lượng vũ trang Việt Nam và Lào. Với mục tiêu cao cả giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn đã vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, chiến đấu và phục vụ chiến đấu anh dũng chống chiến tranh khốc liệt của đế quốc Mỹ, chi viện sức người, sức của từ hậu phương lớn miền Bắc đến các chiến trường miền Nam và chiến trường nước bạn. Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một con đường huyền thoại, một con đường biểu hiện của tinh thần đoàn kết quốc tế cao cả giữa hai nước Việt Nam - Lào, một kỳ tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong thế kỷ XX. Đường Trường Sơn đã ghi dấu chân của không biết bao nhiêu chàng trai, cô gái đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Những địa danh nổi tiếng trên đường Trường Sơn như: Xuân Sơn, Phong Nha, Long Đại, Cổng Trời... đã gắn với tuổi thanh xuân của những thanh niên xung phong đầy nhiệt huyết cùng những người lính quả cảm của Bộ đội Trường Sơn. Trong lịch sử chiến tranh của nhiều nước trên thế giới, chỉ có tuyến đường Trường Sơn mới tạo nên mạng lưới thiên la, địa võng, xuyên qua mọi địa hình, liên kết nhiều chiến trường, tạo nên sức mạnh và sự bất ngờ đối với kẻ thù. Tuyến đường này có hai sự độc đáo, một là, thời gian tồn tại của tuyến đường dài hơn mọi tuyến đường chiến tranh ở bất kỳ nơi nào



Cầu hữu nghị Lào - Việt Nam
tại tỉnh Savannakhet - Công trình hoàn thành năm 1975

trên thế giới; hai là, tuyến đường Trường Sơn là một chiến trường trọng yếu và là một căn cứ hậu phương chiến lược cho chiến trường ba nước Đông Dương. Khi nói về con đường Hồ Chí Minh, trong diễn văn kỷ niệm Quốc khánh 2/9/1975, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói: "Con đường Hồ Chí Minh xuyên qua dãy Trường Sơn hùng vĩ và nối liền Bắc - Nam là một kỳ công trong lịch sử chiến tranh, là biểu hiện oai hùng của sức đoàn kết chiến đấu của nhân dân cả nước. Địch càng dùng trăm phương ngàn kế để ngăn chặn nó, đánh phá nó thì nó càng phát triển nhanh chóng và vững chắc theo nhịp độ của chiến tranh, góp phần quan trọng vào thắng lợi huy hoàng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước".

Tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet trong quá trình xây dựng và đảm bảo thông suốt tuyến vận tải chiến lược trên đường Hồ Chí Minh qua địa bàn ba tỉnh là nhân tố quan trọng quyết định thành công của tuyến chi viện chiến lược cho chiến trường ba nước Đông Dương; góp phần cùng quân và dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia làm nên chiến thắng lẫy lừng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, ba tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn, Savannakhet đã thực sự trở thành vùng căn cứ địa vững chắc, một hậu phương chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân dân Việt Nam - Lào. Thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng Cộng sản Đông Dương và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "giúp bạn là giúp mình", Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Quảng Bình tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã vinh dự, tự hào là tuyến lửa trung kiên, hết lòng, hết sức cùng cả nước góp phần quan trọng vào việc giúp Khăm Muộn, Savannakhet nói riêng và cách mạng Lào nói chung giành thắng lợi, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc ở cả hai đất nước vào năm 1975. Nhân kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5/1990, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào Cay-xỏn Phôm-vi-hản đã khẳng định: *"*...Nhân dân Lào vô cùng tự hào dọc theo phía Tây dải Trường Sơn đã có con đường mang tên Bác Hồ, con đường đã hiên ngang đứng vững trước

hàng triệu tấn bom đạn của quân thù, cùng với con đường phía Đông Trường Sơn góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng nước Lào và miền Nam Việt Nam... Để thực hiện tốt di huấn của Bác Hồ và xứng đáng với sự hy sinh xương máu của biết bao liệt sĩ, anh hùng, với bao dòng nước mắt đau thương của những bà mẹ, người chị, bao công sức và tâm huyết của đồng bào, đồng chí hai nước chúng ta, nhân dân Lào nguyện cùng nhân dân Việt Nam giữ gìn mãi mãi tình đoàn kết đặc biệt đó. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, tình đoàn kết chân thành đó mãi mãi là truyền thống quý báu của nhân dân hai nước Việt Nam - Lào, mà không một kẻ thù nào có thể phá nổi".[1]

[1] Báo Nhân dân ngày 19/5/1990, tr.2, 3.